**CHƯƠNG 1: ĐỐI TƯỢNG, PHƯƠNG PHÁP VÀ CHỨC NĂNG CỦA KTCT MÁC – LÊNIN**

1. Khái quát sự hình thành, phát triển KTCT Mác – Leenin:

* Thuật ngữ KTCT xuất hiện lần đầu năm 1615, trong tác phẩm “Chuyên luận về kinh tế” của A. Moncrechien (trường phái trọng thương)
* TK 18, A. Smith đưa KTCT thành môn khoa học thực sự (trường phái KTCT TS CĐ Anh)
* Quá trình hình thành, phát triển KTCT chia 2 giai đoạn:

+ GĐ 1: từ cổ đại đến thế kỷ 18:

+)Cổ đại🡪15:chưa có lý luận chuyên KT

+)3 trường phái:

* CN trọng thương(hệ thống KTCT đầu tiên): từ XV đến XVII 🡪 **nghiên cứu lĩnh vực lưu thông** 🡪 nguồn gốc lợi nhuận từ thương mại (ngoại thương), do mua rẻ bán đắt 🡪 nghiên cứu hiện tượng bên ngoài, bằng kinh nghiệm
* CN trọng nông: TK XVII đến XVIII🡪 **nghiên cứu lĩnh vực sản xuất**🡪nguồn gốc của cải từ SX **nông nghiệp**🡪 chỉ lao động nông nghiệp mới tạo ra lợi nhuận 🡪tư tưởng tự do kinh tế
* KTCT TS CĐ Anh: đại biểu: W.Petty, A.Smith, D.Ricardo 🡪nghiên cứu quá trình SX trong giai đoạn Công trường thủ công+ đại công nghiệp cơ khí 🡪 Petty sáng lập KTCT TS cổ điển 🡪 A. Smith phát triển gđ công trường thủ công 🡪 Ricardo phát triển gđ Đại CNCK 🡪**đặt nền tảng lý luận giá trị lao động** 🡪 hạn chế: kh thấy tính 2 mặt LĐSX hàng hóa và giới hạn lịch sử và lợi ích giai cấp

+ GĐ 2: Từ TK 18 đến nay:

* KTCT Mác – Lênin: kế thừa từ KTCT TS CĐ Anh🡪Mác và Anghen sáng lập ra và Lênin phát triển trong điều kiện mới của CNTB (CNTB Độc quyền)

1. Đối tượng nghiên cứu:

* CNTT: nghiên cứu lưu thông (ngoại thương)
* CNTN: nghiên cứu SX, giới hạn SX nông nghiệp
* KTCT TS CĐ Anh: nghiên cứu bản chất, nguyên nhân giàu có🡪 n/c quá trình SX 🡪 tìm ra lao động là nguồn gốc của mọi sự giàu có
* KTCT Mác – Leenin:

+ n/c QHSX (mối quan hệ giữa con người với con người trong quá trình SX và tái sản xuất của cải gồm: SX, PP, TĐ, TD 🡪 trong tác động qua lại với LLSX và KTTT 🡪mục đích tìm ra quy luật vận động của QHSX

+ Quy luật kinh tế: mối liên hệ bản chất, thường xuyên, lặp đi lặp lại, lệ thuộc nhau của các hiện tượng, quá trình kinh tế 🡪 QLKT khách quan 🡪 có ý nghĩa qua hoạt động kinh tế của con người

1. Phương pháp nghiên cứu: 3pp chính 🡪 trừu tượng hóa quan trọng nhất 🡪 kết hợp lịch sử logic, nghiên cứu bản chất, gạt bỏ yếu tố ngẫu nghiên🡪biện chứng duy vật
2. Chức năng: 4 chức năng: nhận thức, tư tưởng, thực tiễn,phương pháp luận 🡪 thể hiện tính khoa học, cách mạng của KTCT
3. Tại sao phải học KTCT: trang bị lý luận khoa học, dựa trên thực tiễn của đất nước phục vụ cho sự nghiệp đổi mới, khắc phục tình trạng lạc hậu về lý luận, hay giáo điều xa rời thực tiễn